b) Đối với hệ thống thông tin cấp độ 4, 5: phương án bảo đảm an ninh mạng cần được thiết kế bảo đảm tính sẵn sàng, phân tách và hạn chế ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống khi một thành phần trong hệ thống hoặc có liên quan tới hệ thống bị mất an ninh mạng.

6. Hệ thống thông tin khi được đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp phải triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng đã được phê duyệt tại Hồ sơ đề xuất cấp độ và đáp ứng các yêu cầu an ninh mạng tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định này trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

7. Quy chế bảo đảm an ninh mạng cho hệ thống phải được xây dựng, đáp ứng các yêu cầu an toàn về quản lý theo cấp độ hệ thống thông tin tương ứng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành trước khi Hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

8. Trường hợp hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4 được triển khai dưới hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu hoặc Điện toán đám mây, thiết kế hệ thống phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phải được thiết kế tách riêng, độc lập với các hệ thống khác về lô-gic và có biện pháp quản lý truy cập giữa các hệ thống;

b) Các vùng mạng trong hệ thống phải được thiết kế tách riêng, độc lập với nhau về lô-gic và có biện pháp quản lý truy cập giữa các vùng mạng;

c) Có phân vùng lưu trữ được phân tách độc lập về lô-gic.

9. Trường hợp hệ thống thông tin cấp độ 5 hoặc hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được triển khai dưới hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu hoặc Điện toán đám mây, thiết kế hệ thống phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phải được thiết kế tách riêng, độc lập với các hệ thống khác về vật lý và có biện pháp quản lý truy cập giữa các hệ thống;

b) Các vùng mạng trong hệ thống phải được thiết kế tách riêng, độc lập với nhau về lô-gic và có biện pháp quản lý truy cập giữa các vùng mạng;

c) Có phân vùng lưu trữ được phân tách độc lập về vật lý;

d) Các thiết bị mạng chính phải được phân tách độc lập về vật lý;

đ) Các giải pháp an ninh mạng dùng chung được phép triển khai đối với các hệ thống thông tin tách biệt vật lý nếu các giải pháp này chỉ thực hiện chức năng giám sát, phát hiện, cảnh báo hoặc bảo vệ ở lớp biên, không tạo ra khả năng truy cập, điều khiển hoặc can thiệp trực tiếp vào dữ liệu, tài nguyên và hoạt động nội bộ của hệ thống thông tin.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 31. Trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin

1. Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức là chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm:

a) Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác bảo vệ an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức mình;

b) Bố trí bộ phận hoặc nhân sự chuyên trách về an ninh mạng phù hợp với cấp độ bảo vệ của hệ thống; chỉ định cá nhân, bộ phận phụ trách về an ninh mạng đối với hệ thống sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Trong trường hợp chưa có đơn vị chuyên trách về an ninh mạng độc lập:

Chỉ định đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin hoặc chuyển đổi số làm nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về an ninh mạng;

Thành lập hoặc chỉ định bộ phận chuyên trách về an ninh mạng.

2. Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo đơn vị vận hành hệ thống thông tin xác định, lập hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định tại Nghị định này;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh mạng và quản lý rủi ro an ninh mạng trong phạm vi cơ quan, tổ chức của mình; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của kết quả đánh giá, cụ thể như sau:

Việc kiểm tra, đánh giá an ninh mạng và quản lý rủi ro an ninh mạng có thể được thực hiện theo hình thức tự đánh giá nội bộ, với điều kiện việc đánh giá phải do bộ phận hoặc đơn vị độc lập với đơn vị trực tiếp vận hành hệ thống thực hiện, tuân thủ biểu mẫu, tiêu chí và phương pháp đánh giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

Việc kiểm tra, đánh giá bởi tổ chức chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; tổ chức sự nghiệp nhà nước có chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc do tổ chức chuyên môn được cấp có thẩm quyền chỉ định thực hiện được

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

thực hiện trong các trường hợp sau đây: hệ thống thông tin cấp độ 5 hoặc hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; khi xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng hoặc có nguy cơ cao ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; khi có thay đổi lớn về chức năng, phạm vi, kiến trúc hoặc công nghệ của hệ thống thông tin; khi có dấu hiệu việc tự đánh giá không bảo đảm tính trung thực, đầy đủ, chính xác; khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc do chủ quản hệ thống thông tin tổ chức thực hiện;

d) Báo cáo sự cố an ninh mạng với cơ quan chuyên trách của Bộ Công an (đối với hệ thống do Bộ Quốc phòng quản lý, chủ quản hệ thống báo cáo sự cố về lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Quốc phòng để phối hợp xử lý theo thẩm quyền):

Báo cáo về nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng, biện pháp khắc phục trong thời hạn 72 giờ kể từ thời điểm phát hiện sự cố; trường hợp sự cố phức tạp, chủ quản hệ thống thông tin báo cáo thông tin sơ bộ, biện pháp khắc phục và gửi báo cáo cập nhật, báo cáo kết thúc sau khi hoàn thành điều tra, khắc phục và đánh giá tác động;

Thông báo ban đầu về sự cố an ninh mạng nghiêm trọng trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện;

Trường hợp sự cố có dấu hiệu xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc gây gián đoạn nghiêm trọng hoạt động của hệ thống thông tin, việc báo cáo phải được thực hiện ngay khi phát hiện.

3. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an ninh mạng; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng cho đội ngũ nhân sự liên quan, cụ thể như sau:

Đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình đào tạo ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng về an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức làm về an ninh mạng trong cơ quan, tổ chức mình;

Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức mình;

Diễn tập bảo đảm an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức mình; tham gia diễn tập quốc gia và diễn tập quốc tế do Bộ Công an tổ chức.

4. Đối với hệ thống thông tin quân sự, việc kiểm tra, đánh giá an ninh mạng và đánh giá rủi ro an ninh mạng đối với hệ thống từ cấp độ 3 trở lên do Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện thông qua bộ phận chuyên trách về an ninh mạng hoặc tổ chức chuyên môn do Bộ Quốc phòng chỉ định, phù hợp với quy định riêng của Bộ Quốc phòng về bảo vệ an ninh mạng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 32. Trách nhiệm của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng

1. Tham mưu, tổ chức thực thi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ an ninh mạng tại cơ quan, tổ chức.

2. Phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong việc thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát và ứng cứu sự cố an ninh mạng.

3. Bảo đảm người thực hiện nhiệm vụ an ninh mạng đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật An ninh mạng.

4. Thẩm định, phê duyệt hoặc cho ý kiến về mặt chuyên môn đối với hồ sơ đề xuất cấp độ theo thẩm quyền.

5. Phối hợp đơn vị vận hành hệ thống thông tin kiểm tra, đánh giá an ninh mạng và quản lý rủi ro về an ninh mạng; dò quét phát hiện điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; kiểm thử xâm nhập đối với các hệ thống thuộc phạm vi quản lý.

Điều 33. Trách nhiệm của đơn vị vận hành hệ thống thông tin

Đơn vị vận hành hệ thống thông tin có trách nhiệm:

1. Thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh mạng theo phương án đã được chủ quản hệ thống thông tin phê duyệt và theo quy định tại Điều 10 Luật An ninh mạng.

2. Thực hiện bảo vệ hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an ninh mạng.

3. Định kỳ đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, báo cáo chủ quản hệ thống thông tin điều chỉnh nếu cần thiết.

4. Phối hợp đơn vị hoặc bộ phận chuyên trách về an ninh mạng tiến hành xử lý, khắc phục các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, nguy cơ mất an ninh mạng trong hệ thống.

5. Phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong công tác bảo đảm an ninh mạng và thiết lập hệ thống kết nối, đấu nối đường truyền kỹ thuật, truyền tải dữ liệu và đáp ứng các điều kiện cần thiết khác phục vụ giám sát an ninh mạng (trừ hệ thống thông tin quân sự và hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định của pháp luật).

6. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo công tác thực thi bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo yêu cầu của chủ quản hệ thống thông tin hoặc cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 34. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Bộ Công an có trách nhiệm sau đây, trừ nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này:

a) Thực hiện thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này; kiểm tra, đánh giá tuân thủ an ninh mạng theo cấp độ;

b) Hướng dẫn chi tiết việc xác định hệ thống thông tin quy định tại Nghị định này;

c) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ an ninh mạng hệ thống thông tin, Khung quản lý rủi ro an ninh mạng;

d) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và diễn tập về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin;

đ) Quy định chi tiết về kiểm tra, đánh giá an ninh mạng và quản lý rủi ro an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức nhà nước;

e) Triển khai hệ thống hạ tầng kỹ thuật tập trung quy mô quốc gia để hỗ trợ giám sát an ninh mạng cho các hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5, hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm sau đây:

a) Phê duyệt phương án bảo đảm an ninh mạng; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ và danh mục đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trong lĩnh vực quân sự;

b) Chỉ đạo lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Quốc phòng và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định này đối với hồ sơ đề xuất cấp độ, phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Quốc phòng trong công tác bảo đảm an ninh mạng và thiết lập hệ thống kết nối, đấu nối đường truyền kỹ thuật, truyền tải dữ liệu và đáp ứng các điều kiện cần thiết khác phục vụ giám sát an ninh mạng;

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và diễn tập về an ninh mạng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3. Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm bảo mật thông tin bằng mật mã cơ yếu và bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng tại địa phương; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng.

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát, phân loại, xác định cấp độ và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền; rà soát các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện đề xuất đưa vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia;

b) Đảm bảo hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được đầu tư, trang bị các giải pháp an ninh mạng đầy đủ, đồng bộ theo phương án bảo vệ tương ứng với cấp độ đã được phê duyệt;

c) Định kỳ hằng năm trao đổi Bộ Công an về tình hình thực hiện quy định bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tại bộ, ngành, địa phương mình để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Quy định chung về chế độ báo cáo

1. Phương thức gửi, nhận báo cáo:

a) Gửi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

b) Gửi qua hệ thống phần mềm báo cáo do Bộ Công an triển khai;

c) Gửi qua hệ thống thư điện tử;

d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Tần suất thực hiện báo cáo:

a) Định kỳ hằng năm;

b) Đột xuất theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3. Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm:

Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Thời hạn gửi báo cáo đối với báo cáo định kỳ hằng năm:

a) Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng, đơn vị vận hành hệ thống thông tin gửi báo cáo tới chủ quản hệ thống thông tin trước ngày 20 tháng 12 hằng năm;

b) Chủ quản hệ thống thông tin gửi báo cáo Bộ Công an trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

Điều 36. Nội dung báo cáo

1. Thông tin chung về chủ quản hệ thống thông tin, đơn vị chuyên trách về an ninh mạng, đơn vị vận hành đối với từng hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, gồm: tên chủ quản hệ thống thông tin, đơn vị chuyên trách an ninh mạng, đơn vị vận hành; quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; người đại diện, chức vụ; địa chỉ; thông tin liên hệ (bao gồm số điện thoại, thư điện tử).

2. Danh sách các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, gồm: tên hệ thống, đơn vị vận hành, cấp độ đề xuất.

3. Danh sách hệ thống thông tin có căn cứ đề xuất đưa vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

4. Danh sách hệ thống thông tin được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định.

5. Danh sách hệ thống thông tin đã triển khai đầy đủ, mới triển khai một phần hoặc chưa triển khai các biện pháp bảo vệ đáp ứng các yêu cầu theo phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt.

6. Danh sách hệ thống thông tin có Quy chế bảo đảm an ninh mạng theo quy định.

7. Danh sách hệ thống thông tin tuân thủ các quy định, quy trình trong Quy chế bảo đảm an ninh mạng trong quá trình vận hành, khai thác, kết thúc hoặc hủy bỏ hệ thống thông tin.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

8. Danh sách hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá theo quy định.

9. Đánh giá về việc triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh mạng theo phương án bảo đảm an ninh mạng được phê duyệt trong Hồ sơ đề xuất cấp độ theo từng tiêu chí, yêu cầu.

10. Thông tin Quyết định phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ, phương án bảo đảm an ninh mạng được phê duyệt trong Hồ sơ đề xuất cấp độ theo từng tiêu chí, yêu cầu (đã đáp ứng đầy đủ/chưa đáp ứng đầy đủ; kế hoạch hoặc lộ trình hoàn thiện tiêu chí, yêu cầu chưa đáp ứng).

11. Thông tin Quyết định ban hành và Quy chế bảo đảm an ninh mạng.

12. Các thông tin khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 37. Thời điểm phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ khi xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp hệ thống thông tin

Hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin khuyến khích được phê duyệt trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc thiết kế cơ sở thuộc Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc Đề cương và dự toán chi tiết tương ứng.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2026.

Điều 39. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hệ thống thông tin đang trong quá trình đầu tư, xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2026, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức có liên quan hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 có hiệu lực thi hành, phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, biện pháp bảo vệ an ninh mạng tương ứng với cấp độ theo quy định của Nghị định này.

2. Đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sử dụng thuật ngữ "an toàn thông tin mạng" hoặc "an toàn hệ thống thông tin" được hiểu tương đương với thuật ngữ "an ninh mạng" trong phạm vi áp dụng của Nghị định này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 40. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Gia Túc

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục

MẪU VĂN BẢN XÁC ĐỊNH CẤP ĐỘ HỆ THỐNG THÔNG TIN

(Kèm theo Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ
Mẫu số 03	Văn bản xin ý kiến chuyên môn về hồ sơ đề xuất cấp độ
Mẫu số 04	Ý kiến thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ
Mẫu số 05	Tờ trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ
Mẫu số 06	Quyết định phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin
Mẫu số 07	Quyết định về việc phê duyệt phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin
Mẫu số 08	Mẫu báo cáo

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 01

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
V/v đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: (Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng).

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

(Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng và các văn bản liên quan);

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên hệ thống thông tin:

2. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin:

3. Địa chỉ:

4. Cấp độ hệ thống thông tin đề xuất:

Phần 2. Hồ sơ kèm theo

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.

2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.

3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.

4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tương ứng.

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị (Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng) thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin).

Nơi nhận:	**ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*
-	

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 02

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..... V/v đề nghị thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định).

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

(Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng và các văn bản liên quan);

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên hệ thống thông tin:

2. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin:

3. Địa chỉ:

4. Cấp độ hệ thống thông tin đề xuất:

Phần 2. Hồ sơ kèm theo

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.

2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.

3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.

4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tương ứng.

5. Ý kiến về mặt chuyên môn của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng của chủ quản hệ thống thông tin (đối với hệ thống thông tin đề xuất cấp độ 4 hoặc cấp độ 5).

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị (Cơ quan thẩm định) cho ý kiến thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin đối với (Tên hệ thống thông tin)[1].

Nơi nhận: - Như trên; -	**ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

[1] Bổ sung đề nghị đưa hệ thống vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trường hợp hệ thống thuộc Danh mục này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 03

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
V/v cho ý kiến chuyên môn về hồ sơ đề xuất cấp độ	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: (Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng).

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

(Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng và các văn bản liên quan);

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị (Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng) cho ý kiến chuyên môn về hồ sơ đề xuất cấp độ với các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên hệ thống thông tin:

2. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin:

3. Địa chỉ:

4. Cấp độ hệ thống thông tin đề xuất:

Phần 2. Hồ sơ kèm theo

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.

2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.

3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.

4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tương ứng.

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị (Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng) cho ý kiến về sự phù hợp của đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin).

Nơi nhận:	**ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*
-	

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 04

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..... V/v ý kiến thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: (Chủ quản hệ thống thông tin/
Đơn vị vận hành hệ thống thông tin).

(Tên cơ quan thẩm định) nhận được Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của (Tên cơ quan đề nghị) về việc thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin đối với (Tên hệ thống thông tin). Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, (Tên cơ quan thẩm định) có ý kiến thẩm định như sau:

Phần 1. Hồ sơ, tài liệu thẩm định

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.

2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.

3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.

4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tương ứng.

5. Ý kiến về mặt chuyên môn của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng của chủ quản hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin đề xuất cấp độ 4 hoặc cấp độ 5.

Phần 2. Căn cứ pháp lý để thẩm định

1. Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15.

2. Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng.

3. Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Phần 3. Tổ chức thẩm định

1. Đơn vị chủ trì thẩm định:

2. Đơn vị phối hợp thẩm định:

3. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc áp dụng cả hai hình thức (nếu cần thiết).

Phần 4. Ý kiến thẩm định

1. Tổng hợp ý kiến thẩm định của đơn vị phối hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Ý kiến thẩm định về sự phù hợp về việc đề xuất cấp độ theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

3. Ý kiến khác (nếu có).

Phần 5. Kết luận

Hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin là phù hợp/chưa phù hợp (nếu chưa phù hợp đề nghị chỉ rõ những nội dung chưa phù hợp) để theo cấp độ đề xuất.

Trên đây là ý kiến thẩm định của (Cơ quan thẩm định) cho hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin). Đề nghị cơ quan (Tên cơ quan đề nghị) xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu yêu cầu điều chỉnh) hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu chấp thuận đề xuất của cơ quan trình).

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 05

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt đề xuất cấp độ

Kính gửi: (Cơ quan liên quan có thẩm quyền).

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

(Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng và các văn bản liên quan);

Căn cứ ý kiến thẩm định của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng/cơ quan thẩm định;

(Tên cơ quan, tổ chức) trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên hệ thống thông tin:

2. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin:

3. Địa chỉ:

4. Cấp độ hệ thống thông tin đề xuất:

Phần 2. Hồ sơ kèm theo

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.

2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.

3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.

4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tương ứng.

5. Ý kiến về mặt chuyên môn của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng của chủ quản hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin đề xuất cấp độ 4 hoặc cấp độ 5.

6. Ý kiến thẩm định của cơ quan phối hợp thẩm định đối với hệ thống thông tin đề xuất từ cấp độ 3 trở lên.

(Tên cơ quan) trình (Chủ quản hệ thống thông tin) xem xét, quyết định phê duyệt đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin).

Nơi nhận:	**ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*
-	

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 06

(CHỦ QUẢN HỆ THỐNG THÔNG TIN)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin

(THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TỔ CHỨC)

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

(Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng và các văn bản liên quan);

Xét đề nghị của cơ quan (Tên đơn vị đề nghị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin đối với (Tên hệ thống thông tin) cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

a) Tên hệ thống thông tin:

b) Đơn vị vận hành hệ thống thông tin:

c) Địa chỉ:

2. Cấp độ hệ thống thông tin: (cấp độ)

3. Phương án bảo đảm an ninh mạng:

a) Phương án bảo đảm an ninh mạng trong thiết kế hệ thống thông tin tương ứng với cấp độ (cấp độ) là phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (Tên tiêu chuẩn), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (Tên quy chuẩn) về bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.

b) Phương án bảo đảm an ninh mạng trong quá trình vận hành hệ thống tương ứng với cấp độ (cấp độ) là phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (Tên tiêu chuẩn), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (Tên quy chuẩn) về bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan (Tên đơn vị đề nghị) chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin mình quản lý theo các quy định tại Điều 33 Nghị định này.

b) Các nội dung khác (nếu có).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan (Tên đơn vị đề xuất) và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo cơ quan (Chủ quản hệ thống thông tin) theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 07

(CHỦ QUẢN HỆ THỐNG THÔNG TIN)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin

(THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TỔ CHỨC)

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

(Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng và các văn bản liên quan);

Xét đề nghị của cơ quan (Tên đơn vị đề nghị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đảm bảo an ninh mạng đối với (Tên hệ thống thông tin) cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

a) Tên hệ thống thông tin:

b) Đơn vị vận hành hệ thống thông tin:

c) Địa chỉ:

2. Phương án bảo đảm an ninh mạng:

a) Phương án bảo đảm an ninh mạng trong thiết kế hệ thống thông tin tương ứng với cấp độ (cấp độ) là phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (Tên tiêu chuẩn), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (Tên quy chuẩn) về bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.

b) Phương án bảo đảm an ninh mạng trong quá trình vận hành hệ thống tương ứng với cấp độ (cấp độ) là phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (Tên tiêu chuẩn), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (Tên quy chuẩn) về bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan (Tên đơn vị đề nghị) chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin mình quản lý theo các quy định tại Điều 33 Nghị định này.

b) Các nội dung khác (nếu có).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan (Tên đơn vị đề xuất) và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo cơ quan (Chủ quản hệ thống thông tin) theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Mẫu số 08

(CHỦ QUẢN HỆ THỐNG THÔNG TIN)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
V/v kết quả công tác bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: (Đơn vị chuyên trách về an ninh mạng/
Lực lượng chuyên trách về an ninh mạng)

1. Thông tin chung

- Tổng số hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý: …;
- Tổng số hệ thống thông tin đã được phân loại (đã xác định được loại hình hệ thống thông tin): …;
- Tổng số hệ thống thông tin đã xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ: …;
- Tổng số hệ thống thông tin đã được thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ: …;
- Tổng số hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ: …;
- Tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt cấp độ được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ theo quy định: …;
- Dự kiến thời gian hoàn thành phê duyệt đề xuất cấp độ hệ thống thông tin đối với tất cả các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý: …

2. Thông tin về chủ quản hệ thống thông tin và đơn vị chuyên trách về an ninh mạng

a) Thông tin về chủ quản hệ thống thông tin:

(1) Tên chủ quản hệ thống thông tin: Ghi rõ tên cơ quan được xác định là chủ quản hệ thống thông tin;

(2) Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn: Ghi rõ thông tin văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn (nếu có) của cơ quan chủ quản hệ thống thông tin. Trường hợp không có thì để trống;

(3) Người đại diện, chức vụ: Ghi rõ họ và tên, chức vụ của người đứng đầu cơ quan được xác định là chủ quản hệ thống thông tin;

(4) Địa chỉ liên lạc của cơ quan chủ quản hệ thống thông tin;

(5) Thông tin liên hệ bao gồm: Số điện thoại, thư điện tử của cơ quan được xác định là chủ quản hệ thống thông tin.

b) Thông tin về đơn vị chuyên trách về an ninh mạng:

(1) Tên đơn vị chuyên trách về an ninh mạng: Ghi rõ tên cơ quan/đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin giao nhiệm vụ là đơn vị chuyên trách về an ninh mạng;

(2) Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn: Ghi rõ thông tin văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng;

(3) Người đại diện, chức vụ: Ghi rõ họ và tên, chức vụ của người đứng đầu đơn vị chuyên trách về an ninh mạng;

(4) Địa chỉ liên lạc của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng;

(5) Thông tin liên hệ bao gồm: Số điện thoại, thư điện tử của đơn vị chuyên trách về an ninh mạng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Trường hợp thuộc phạm vi quản lý có nhiều đơn vị có đủ năng lực, được quyết định là chủ quản hệ thống thông tin thì lần lượt báo cáo thông tin về từng chủ quản hệ thống thông tin và đơn vị chuyên trách về an ninh mạng tương ứng.

3. Thông tin chi tiết về các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý

STT	Tên HTTT	Chủ quản HTTT	Đơn vị vận hành HTTT	Cấp độ đề xuất	Tình trạng phê duyệt cấp độ	Quyết định phê duyệt cấp độ	Quy chế bảo đảm ANM cho hệ thống	Dự kiến thời điểm phê duyệt HSĐXCĐ	Đã triển khai đầy đủ PA BĐANM	Dự kiến thời điểm triển khai đầy đủ PA BĐANM	Đã kiểm tra, đánh giá ANM
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	…	…	…	…	…	…	…	…	…	…	…

Chú thích:

- Cột (2), (3), (4) ghi tên các hệ thống thông tin, tên cơ quan chủ quản, tên đơn vị vận hành hệ thống thông tin;
- Cột (5) ghi cấp độ đề xuất đối với hệ thống thông tin: 1-5;
- Cột (6) ghi tình trạng phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin: "Đang dự thảo", "Đã gửi thẩm định", "Đã thẩm định", "Đã được phê duyệt";
- Cột (7) ghi thông tin số, ngày quyết định, tên cơ quan phê duyệt cấp độ nếu hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ;
- Cột (8) ghi thông tin số, ngày quyết định, tên cơ quan ban hành quy chế bảo đảm an ninh mạng cho hệ thống (nếu có);
- Cột (9) ghi thời điểm dự kiến phê duyệt cấp độ (nếu hệ thống thông tin chưa được phê duyệt cấp độ);
- Cột (10) ghi tình trạng triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tương ứng: "Chưa triển khai", "Đã triển khai một số hạng mục", "Đã triển khai đầy đủ";
- Cột (11) ghi thời điểm dự kiến triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ tương ứng.
- Cột (12) ghi tình trạng kiểm tra, đánh giá an ninh mạng theo quy định: "Trước khi đưa vào sử dụng", "Định kỳ", hoặc ghi cả hai nếu đã thực hiện đầy đủ, để trống nếu chưa thực hiện.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật